

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST.
Ngày 04 - 6 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; chồng: Trần Văn H, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 05/4/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị hại:* Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ CG; địa chỉ: Tòa nhà TARTS TOWER, khu thương mại ĐSD, đường LH, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quang N - Chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Quản Văn P - Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ CG; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1978 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của anh T:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1952 (là bố đẻ).

+ Chị Trương Thị L, sinh năm 1987 (là vợ).

+ Cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 15/01/2012 (là con đẻ).

+ Cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008 (là con đẻ).

- Người đại diện theo pháp luật của cháu T, cháu H đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T: Chị Trương Thị L; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã KP, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

2/ Chị Trương Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã KP, huyện KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn LK 1, xã BT, huyện L, tỉnh Đắc Lắc; vắng mặt.

4/ Anh Đào Tiến T, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 8, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; hiện anh Đào Tiến T đang chấp hành án tại Trại Giam Nam Hà - Bộ Công an; địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 08/5/2023, Đào Tiến T và Nguyễn Thị Thùy N cùng con gái của N đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam để thăm bố đẻ của T. Sau khi gửi xe tại tầng 2 của nhà gửi xe bệnh viện T quan sát thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX biển kiểm soát 90B3-151.16 của anh Lê Văn T còn cắm chìa khóa xe trên ổ khóa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T và N đi về, trên đường đi ra nhà gửi xe bệnh viện, T rủ N lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16, N đồng ý. T đi lên tầng 2 nhà gửi xe còn N đứng đợi ở dưới tầng 1. T đi đến cạnh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16 thấy chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa, T lấy chìa khóa mở cốp xe 90B3-151.16 thì thấy bên trong cốp có vé gửi xe của bệnh viện, T đi xuống hỏi N có lấy không thì N bảo T cẩn thận vì có camera. Sau đó, T đi lên tầng 2 nhà gửi xe lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F2-0264 xuống đưa cho N điều khiển đi ra bên ngoài đứng chờ. T tiếp tục quay lại tầng 2 nhà gửi xe vặn mở khóa nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16 đi xuống tầng 1. Khi đi qua chốt bảo vệ của ca trực T đưa vé gửi xe đã lấy trong cốp xe từ trước đưa cho bảo vệ và điều khiển xe đi đến chỗ N đang đứng đợi rồi cả hai cùng đi về nhà T. Sau đó T thường xuyên sử dụng chiếc xe đã lấy trộm để đi lại.

Đến tháng 8/2023 T đưa N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16 để gán nợ cho bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của N). Do xe không có giấy tờ nên bà L không đồng ý và yêu cầu T đến lấy xe về. Do không thấy T đến lấy xe nên bà L đã cùng N mang chiếc xe đến Công an phường Thanh Tuyền để nhờ trả lại cho T. Sau khi làm việc với Đào Tiến T về nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên, Công an phường Thanh Tuyền đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu WinnerX, biển kiểm soát 90B3-151.16, màu sơn đen - bạc - vàng đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX biển kiểm soát 90B3-151.16 màu sơn đen - bạc - vàng đồng, xe đã qua sử dụng giá 22.300.000đ.

Trong giai đoạn truy tố Nguyễn Thị Thùy N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Thùy N.

Tại bản án số 31/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã xét xử đối với Đào Tiến T và tuyên phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 84/CT-VKS-PL ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị Thùy N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Thùy N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên

bản làm việc, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của đại diện bị hại, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 08/05/2023, tại nhà gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thuộc tổ 5, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở của anh Lê Văn T và sự thiếu cảnh giác trong việc trông coi, quản lý tài sản của nhân viên bảo vệ công ty TNHH dịch vụ bảo vệ CG, Nguyễn Thị Thùy N và Đào Tiến T đã bàn bạc, thống nhất lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu WinnerX biển kiểm soát 90B3-151.16 của anh Lê Văn T, trị giá 22.300.000đ. Đào Tiến T đã bị kết án bởi bản án số 31/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thùy N đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tạo dư luận xấu gây mất niềm tin khi gửi xe tại các khu trông xe công cộng. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, Đào Tiến T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Thị Thùy N giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của anh Lê Văn T là chị Trương Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16, công ty

TNHH dịch vụ bảo vệ CG và chị L không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu WinnerX biển kiểm soát 90B3-151.16 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T (đã chết). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả chiếc xe mô tô trên và đăng ký xe cho chị Trương Thị L (vợ anh T) là phù hợp pháp luật.

[8] Về tình tiết khác:

Đối với bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của Nguyễn Thị Thùy N). Quá trình điều tra xác định bà L không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-151.16 do Nguyễn Thị Thùy N và Đào Tiến T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với bà L là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện theo pháp luật của họ thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Xuyên**